

** Người làm chứng:*

1. Anh Võ Văn X, sinh năm 1987; trú tại: HT, xã ĐT, Huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1983; trú tại: Tân THnh, xã Tam Hợp, Huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1966; trú tại: xóm 6A, xã Ng, Huyện ND, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
4. Anh Võ Văn T, sinh năm 1989; trú tại: xóm 10, Bắc Lâm, xã DL, Huyện D, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; trú tại: bản Ha, xã Châu THnh, Huyện QH, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
6. Anh Thạch Đình T, sinh năm 1991; trú tại: H, xã DiB, Huyện DC, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.
7. Anh Giang Hạnh P, sinh năm 1993; trú tại: Ấp 3, xã T, Huyện ĐP, tỉnh B Phước; vắng mặt.
8. Anh Hoàng Xuân V, sinh năm 1991; trú tại: TL, xã TĐ, Huyện Thạch H, tỉnh H Tĩnh; vắng mặt.
9. Anh Trần Quang H, sinh năm 2000; trú tại: TL, xã Th, Huyện Thạch H, tỉnh H Tĩnh; vắng mặt.
10. Chị Hứa Thị H, sinh năm 1993; trú tại: ĐT, xã ĐP, Huyện Lự, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.
11. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1991; trú tại: ĐT, xã ĐP, Huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.
12. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1973; trú tại: Vệt Vòi, xã N, Huyện K, tỉnh Hòa B; vắng mặt.
13. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; trú tại: Ngôi Xá, xã Y, Huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; trú tại: xóm 13 T, xã N, Huyện T, tỉnh Thái B; vắng mặt.
15. Anh Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1995; trú tại: ĐT, xã ĐX, Huyện B Lục, tỉnh H Nam; vắng mặt.
16. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; trú tại: AN, xã LS, Huyện B Lục, tỉnh H Nam; vắng mặt.
17. Chị Âu Thị D, sinh năm 1980; trú tại: NM, xã Y, Huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.
18. Ông Nông Thanh B, sinh năm 1975; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng; có mặt.
19. Chị Lô Thị H, sinh năm 1980; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao

Bằng; có mặt.

20. Bà Hoàng Thị CH, sinh năm 1971; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

21. Ông Trịnh Văn TH, sinh năm 1972; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

22. Ông Nông Kiều S, sinh năm 1972; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

23. Bà Lô Thị Đ, sinh năm 1958; trú tại: PH, xã TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 40 phút ngày 17/3/2019 Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế TL, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Phòng AN điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Phía Khoang, thị trấn TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng, phát hiện một nhóm gồm 17 người (04 nữ, 13 nam) mang theo ba lô đi ra hướng biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc (trong đó có: 01 người ở Nam Định, 02 người ở H Nam, 01 người ở Thái B, 01 người ở Bắc Kạn, 01 người ở B Phước, 01 người ở Hòa B, 02 người ở Bắc Giang, 02 người ở H Tĩnh và 06 người ở Nghệ An). Tổ công tác đã bắt giữ đối tượng Nguyễn Bá Q là người tổ chức đưa 17 người trên vượt biên trái phép sang Trung Quốc để đi làm thuê.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Năm 2006 Nguyễn Bá Q sang Trung Quốc lao động làm thuê có quen biết Nguyễn Hồng Đức và Đàm Đình Cường, cùng sinh năm 1987, quê quán: B M, B Giang, Hải Dương. Khoảng đầu tháng 3/2018, Đức gọi điện bảo Q đến thị trấn TL, Huyện Ph để đón người, thu tiền và đưa sang Trung Quốc, Đức sẽ trả công cho Q mỗi người là 100.000 đồng. Q đồng ý đến TL, Ph thì được Đức đón và đưa đến phòng trọ của Đàm Đình Cường. Tại đây Đức đưa cho Q 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen có số sim 0366213830 và 02 quyển sổ ghi chép nội dung đưa người sang Trung Quốc. Đức nói với Q là sẽ có các đầu mối gọi điện đến hoặc có người muốn sang Trung Quốc làm thuê gọi đến thì Q sẽ ra đón ở khu vực cổng chùa Trúc Lâm, thị trấn TL đưa về nh nghỉ 99 tại thị trấn TL và thu tiền của mỗi người từ 750 - 900 Nhân dân tệ (NDT), khi nào đi được thì đánh số vào tay để phân biệt người của từng đầu mối và gọi Hoàng Thị NG, là người chở đò lên nh nghỉ đón để đưa xuống mảng vượt sông sang Trung Quốc. Những người trên khi sang đến Trung Quốc sẽ được một người Trung Quốc tên là A Lùng chở xe lôi đưa đến tập trung tại một cây xăng trong nội địa Trung Quốc, từ đó Đức sẽ đưa đến các nơi lao động.

Với hình thức như trên, từ ngày 03/3/2019 đến 17/3/2019, Q đã nhiều lần tổ chức cho khoảng 413 lượt người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, trong đó có 396 lượt người vượt biên tHnh công, thu được 138.250 NDT và 176.000.000 đồng. Q đã cHuẩn khoản cho Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1999, trú tại Diên NG, Diên Châu, Nghệ An 10.000.000 đồng; Vũ Đức Duy, sinh năm 1998, trú tại: Việt Hưng, Hạ Long, Quảng Ninh 126.000.000 đồng; Dương Đình Dũng, sinh năm 1988, trú tại: Tiến Dũng, Yên Dũng, Bắc Giang 25.000.000 đồng; Đặng Văn Hùng, sinh năm 1988, trú tại: Linh Sơn, Đồng Hỷ, Thái Nguyên 17.000.000 đồng theo sự chỉ đạo của Đức, số tiền còn lại Q đã cHuẩn cho Đức, đem tiền trả tiền mảng cho NG là 60.000 đồng/người và hưởng lợi của bản thân.

Hành vi đưa người xuất cảnh trái phép đối với 17 người bị bắt quả tang vào ngày 17/3/2019, cụ thể như sau: Ngày 15, 16/3/2019 Q đón 17 người ở nhiều địa pH khác nhau đưa vào nH nghỉ 99 tại PH, TL, Ph sau đó thu tiền của một số người và điện cho Hoàng Thị NG thông báo số lượng người và bảo khi nào đi được thì báo cho Q. Khoảng 05 giờ sáng ngày 17/3/2019, NG điện cho Q thông báo là đi được, sau đó Q đến nH nghỉ gọi mọi người dậy đánh số 9 và số 10 vào tay của mọi người và bảo đi theo người đợi ở bên kia đường trước cửa nH nghỉ. Khi nhóm người trên đi được một lúc thì bị Bộ đội Biên phòng bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định: Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bá Q 09 năm tù, phạt tiền Nguyễn Bá Q 15.000.000 (mười lăm triệu đồng). Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị NG 07 năm tù, phạt tiền Hoàng Thị NG 10.000.000 (mười triệu đồng), đều về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Nguyễn Bá Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/12/2019, bị cáo Hoàng Thị NG kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Bá Q và Hoàng Thị NG giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Q đề nghị xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo NG và luật sư bào chữa cho bị cáo NG cho rằng bản thân NG không đến nhà nghỉ 99 đón người xuất cảnh, không quen biết và nhận tiền của Q mà chỉ liên lạc với Q thông báo có đi được hay không, sau đó những người xuất cảnh tự đi xuống bến đò, NG chở mọi người qua sông và thu tiền trực tiếp của những người này như hành khách đi đò bình thường; việc chở đò cho khách qua bên kia biên giới không được chính Q cho

phép nhưng là hoạt động công khai như bao nhiêu người chở đồ trong xóm nên không phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Luật sư bào chữa cho bị cáo NG còn đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét việc bị cáo NG đã thành khẩn khai nhận các hành vi bản thân đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo NG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, kết luận các bị cáo Q và NG phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" như cáo trạng và bản án cấp sơ thẩm đã nêu và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Bá Q đã thành khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; còn Hoàng Thị NG không thừa nhận Hnh vi phạm tội, bị cáo không thừa nhận gặp, trao đổi và nhận tiền từ Q cũng không đón khách từ nH nghỉ 99. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Q về việc thông qua đối tượng tên là Đức, Q đã gặp gỡ, bàn bạc, trao đổi và cùng với Hoàng Thị NG đưa người xuất cảnh trái phép qua sông bằng mảng, sau đó trả tiền công cho NG là 60.000 đồng/người; lời khai này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với sổ sách ghi chép về số lượt người, ghi chép việc thu và chi tiền của Q, phù hợp với chi tiết lịch sử liên lạc nhiều lần từ ngày 02/3/2019 đến 17/3/2019 giữa 02 thuê bao điện thoại di động của bị cáo Q (số điện thoại 0366.215.830) và NG (số điện thoại 0977.806.346), phù hợp với dữ liệu điện tử từ điện thoại di động của bị cáo Q trong việc liên lạc qua Wechat với đối tượng tên là Đức, thể hiện nội dung liên quan đến việc tổ chức đưa đón người trái phép ra nước ngoài và có nhắc đến bị cáo NG, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Bị cáo NG không nhận tội nhưng bị cáo thừa nhận bản thân biết Q tổ chức đưa người xuất cảnh ra nước ngoài (đưa người sang Trung Quốc) trái phép nhưng bị cáo vẫn theo dõi và thông báo qua điện cho Q về tình hình ở bến đò, có đi được (đưa người qua được hay không) và sau đó cũng chính bị cáo là người giúp sức, trực tiếp chở đồ cho những người do Q đưa đến để chở qua sông qua biên giới sang bên Trung Quốc. Do đó HĐXX đủ căn cứ kết luận: trong các ngày 15/3/2019 và ngày 16/3/2019 qua các đầu mối giới thiệu Nguyễn Bá Q đón được 17 người ở nhiều địa phương khác nhau đưa vào nH nghỉ 99 tại PH, thị trấn TL, Huyện Ph, tỉnh Cao Bằng và thu tiền của một số người, rồi gọi điện cho Hoàng Thị NG thông báo số lượng người và hỏi NG khi nào đi được.; NG theo dõi và thông báo lại cho Q về tình hình ở bến đò, thấy không có bộ đội, cơ quan chức năng kiểm tra, canh gác nên đã thông báo lại cho Q là đi được. Khoảng 05 giờ sáng ngày 17/3/2019 sau khi NG

gọi điện thông báo, Q đến nh nghỉ gọi mọi người dậy rồi đánh số 9 và số 10 vào tay của từng người và bảo đi theo người đợi ở bên kia đường trước cửa nh nghỉ. Khi nhóm người trên đi đến đoạn đường rẽ xuống bờ sông để lên mảng thì bị bắt quả tang. Với hình thức như trên, từ ngày 03/3/2019 đến trước thời điểm bị bắt, Nguyễn Bá Q và Hoàng Thị NG đã tổ chức cho 396 lượt người xuất cảnh trái phép, Q thu được số tiền từ việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là 176.000.000 đồng và 138.250 NDT. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá Q và Hoàng Thị NG đủ yếu tố cấu tHnh tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự trong đó bị cáo Q với vai trò tổ chức và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo NG là người giúp sức cho bị cáo Q. Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử các bị cáo Q và NG với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q, HĐXX thấy rằng: Khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù với nhiều tình tiết định khung trong đó có tình tiết định khung tại điểm a khoản 3 là “Đối với 11 người trở lên”. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức xuất cảnh trái phép cho 397 người. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của Hnh vi phạm tội, vai trò và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo Q 09 năm tù, bị cáo NG 07 năm tù (mức án khởi điểm của khung hình phạt) cũng là phù hợp, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá Q và Hoàng Thị NG; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Bá Q 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; phạt tiền Nguyễn Bá Q 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách NH nước.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 348, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Thị NG 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; phạt tiền Hoàng Thị NG 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách NH nước.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc Nguyễn Bá Q và Hoàng Thị NG, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 18/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại H Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo Q (qua trại);
- Bị cáo NG (theo đ/c);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Phạm Văn Tuyền